TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ	*Nghi Lộc, ngày 14 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 304/2019/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Khối 6, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Khối 5, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Công C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Công Nhật Q (nam), sinh ngày 09 tháng 04 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục . Anh Nguyễn Công C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H một tháng 1.000.000 đồng *(một triệu đồng),* kể từ tháng 02 năm 2020 cho đến khi cháu Q trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Công C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh C lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H là người chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại chi cục thi hành án huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0005862, ngày 23 tháng 12 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

NƠI NHẬN:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND thị trấn Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phong